

THÔNG BÁO

**Về việc mời chào giá dược liệu phục vụ học tập và thi hết môn
Dược cổ truyền năm 2025 - 2026**

Kính gửi: Các Công ty, đơn vị cung cấp hàng hóa.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15; Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế Xuất khẩu, Luật Thuế Nhập khẩu, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Dự trù của Bộ môn Dược cổ truyền đã được Giám đốc Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam phê duyệt ngày 15 tháng 08 năm 2025 về Dự trù dược liệu phục vụ học tập và thi hết môn Dược cổ truyền năm 2025 – 2026;

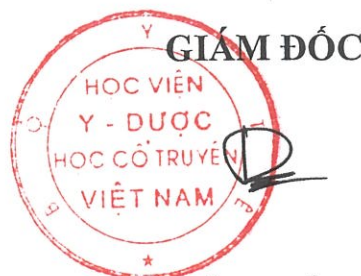
Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam có nhu cầu dược liệu như tại phụ lục kèm theo. Đề nghị các đơn vị có năng lực cung cấp hàng hóa như trên gửi báo giá theo địa chỉ:

1. Địa chỉ nhận báo giá: Phòng Vật tư trang thiết bị và công trình y tế, số 313 nhà A, Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam số 2 Trần Phú, Đại Mỗ, Hà Nội.
2. Điều kiện của báo giá: Báo giá đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí vận chuyển.
3. Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày.
4. Thời gian nhận báo giá: Kể từ ngày ký đến hết ngày 29 tháng 08 năm 2025.

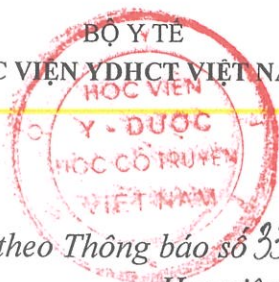
Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng Website;
- Lưu: VT, VTTB.



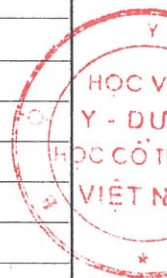
Nguyễn Quốc Huy



Phụ lục I:
Danh mục dược liệu

(Kèm theo Thông báo số 333 /TB-HVYDCT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của
Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam)

TT	Tên vị thuốc	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Bạch chỉ	kg	1,5	
2	Ba kích	kg	1,5	
3	Bá tử nhân	kg	1,5	
4	Bách bộ	kg	0,8	
5	Bách hợp	kg	0,8	
6	Bạch linh	kg	1,5	
7	Bạch quả	kg	0,8	
8	Bạch thược	kg	1,5	
9	Bạch truật	kg	1,5	
10	Bán hạ	kg	1,5	
11	Bồ công anh	kg	0,8	
12	Cam thảo	kg	9,5	
13	Cạn khương	kg	0,8	
14	Cát căn	kg	1,5	
15	Cát cánh	kg	48	
16	Câu đằng	kg	1,5	
17	Cẩu tích	kg	1,5	
18	Chỉ thực	kg	1,5	
19	Chi tử	kg	1,5	
20	Cốt toái bồ	kg	1,5	
21	Cúc hoa	kg	0,8	
22	Đại hoàng	kg	1,5	
23	Dâm dương hoắc	kg	0,5	
24	Đan sâm	kg	1,5	
25	Đẳng sâm	kg	48	
26	Đào nhân	kg	0,8	
27	Đỗ trọng	kg	1,5	
28	Độc hoạt	kg	1,5	
29	Đương quy	kg	1,5	
30	Hạ khô thảo	kg	0,8	
31	Hà thủ ô	kg	1,5	
32	Hạnh nhân	kg	1,5	
33	Hậu phác	kg	9,5	
34	Hoắc hương	kg	0,5	
35	Hoài sơn	kg	1,5	



Handwritten signature.

TT	Tên vị thuốc	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
36	Hoàng bá	kg	1,5	
37	Hoàng cầm	kg	1,5	
38	Hoàng kỳ	kg	1,5	
39	Hoàng liên	kg	1,5	
40	Hoè hoa	kg	9,5	
41	Hồng hoa	kg	0,4	
42	Hương phụ	kg	48	
43	Huyền sâm	kg	1,5	
44	Ích mẫu	kg	0,8	
45	Khiêm thực	kg	1,5	
46	Khương hoạt	kg	1,5	
47	Kim anh tử	kg	1,5	
48	Kim ngân hoa	kg	1,5	
49	Kim tiền thảo	kg	1,5	
50	Kỷ tử	kg	1,5	
51	Liên kiều	kg	0,8	
52	Long đóm thảo	kg	1	
53	Mạch môn	kg	1,5	
54	Mạch nha	kg	0,8	
55	Mẫu đơn bì	kg	1,5	
56	Mẫu lệ	kg	1,5	
57	Mộc hương	kg	1,5	
58	Mộc thông	kg	1,5	
59	Ngải tởng	kg	1,5	
60	Ngô thù du	kg	0,8	
61	Ngũ vị tử	kg	1,5	
62	Ngưu tất bắc	kg	1,5	
63	Nhân sâm	kg	1,5	
64	Nhân trần	kg	0,8	
65	Nhục thung dung	kg	1,5	
66	Phá cố chỉ	kg	1,5	
67	Phụ tử chế	kg	0,8	
68	Quế chi	kg	0,8	
69	Quế nhục	kg	0,8	
70	Sa nhân	kg	1,5	
71	Sa sâm	kg	48	
72	Sài hồ (Bắc)	kg	0,8	
73	Sinh địa	kg	1,5	
74	Son thù du	kg	1,5	
75	Son tra	kg	1,5	
76	Tam thất	kg	1,5	
77	Tang bạch bì	kg	1	
78	Tang ký sinh	kg	1	

N
 C
 Y
 M

K
 M

TT	Tên vị thuốc	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
79	Thăng ma	kg	1,5	
80	Thảo quả	kg	0,8	
81	Thảo quyết minh	kg	1,5	
82	Thiên ma	kg	1,5	
83	Thiên niên kiện	kg	1,5	
84	Thổ phục linh	kg	1,5	
85	Thổ ty tử	kg	0,8	
86	Thục địa	kg	1,5	
87	Thương truật	kg	19,2	
88	Tiền hồ	kg	0,4	
89	Trắc bách diệp	kg	0,8	
90	Trạch tả	kg	1,5	
91	Trần bì	kg	9,5	
92	Tri mẫu	kg	1,5	
93	Tục đoạn	kg	1,5	
94	Tỳ giải	kg	1,5	
95	Uất kim	kg	0,8	
96	Xa tiền tử	kg	0,8	
97	Xương bồ	kg	1,5	
98	Xuyên khung	kg	1,5	
99	Ý dĩ	kg	0,8	

Handwritten signature/initials.

Red handwritten mark, possibly a stylized '1' or a signature.



Phụ lục II:
Danh mục dược liệu

(Kèm theo Thông báo số 333/TB-HVYDCT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của
Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam)

TT	Tên vị thuốc	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Bán hạ nam	kg	1	
2	Bạch linh	kg	0,5	
3	Bạc hà	kg	0,3	
4	Bách bộ	kg	2,4	
5	Cúc hoa	kg	0,3	
6	Cam thảo	kg	1,2	
7	Cát cánh	kg	1	
8	Mạch môn	kg	2,4	
9	Hạnh nhân	kg	0,5	
10	Trần bì	kg	1,5	
11	Tang diệp	kg	0,5	
12	Liên kiều	kg	0,5	
13	Lô căn	kg	0,5	
14	Thạch xương bồ	kg	1	
15	Ích mẫu	kg	10	
16	Ngải cứu	kg	10	

Handwritten signature



Phụ lục III:

Danh mục phụ liệu tươi

(Kèm theo Thông báo số 333 /TB-HVYDCT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của
Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam)

TT	Tên nguyên phụ liệu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Gừng tươi	kg	22	

Handwritten signature